

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 5 - 2023

V/v Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Sỹ Quyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST- HNGĐ ngày 27/3/2023 về việc: “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị H - sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Khắc T - sinh năm 1957. (có mặt)

Địa chỉ: xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2001 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không hiểu nhau. Bà H và ông T không ở cùng nhau từ tháng 01 năm 2001 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Vũ Thị H đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Khắc T.

- Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T có 02 con chung là Nguyễn Thị T - sinh ngày 10/5/1993 và Nguyễn Văn H - sinh ngày 05/12/1995. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai và quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Khắc T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc T và bà Vũ Thị H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, do không hiểu biết pháp luật nên không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không hiểu nhau, kinh tế khó khăn. Ông T và bà H không ở cùng nhau từ tháng 01 năm 2001 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Vũ Thị H đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Khắc T. Ông T đồng ý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Khắc T và bà Vũ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị T - sinh ngày 10/5/1993 và Nguyễn Văn H - sinh ngày 05/12/1995. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Kết quả điều tra xác minh của Tòa án:**

- Biên bản xác minh ngày 31/3/2023 tại UBND xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

\* Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Khắc T; ông Nguyễn Khắc T đồng ý.

\* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Nay bà H yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Khắc T; ông Nguyễn Khắc T cũng đồng ý. Vì vậy yêu cầu này của bà H là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

+ Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T có 02 con chung là Nguyễn Thị T - sinh ngày 10/5/1993 và Nguyễn Văn H - sinh ngày 05/12/1995. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị H khởi kiện vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng” giữa bà với ông Nguyễn Khắc T có nơi cư trú tại xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Không công nhận vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay, nhưng chưa đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của bà H và ông T không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay bà Vũ Thị H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Khắc T. Ông Nguyễn Khắc

T đồng ý. Căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu Không công nhận vợ chồng của bà Vũ Thị H với ông Nguyễn Khắc T.

- Về con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T có 02 con chung là Nguyễn Thị T - sinh ngày 10/5/1993 và Nguyễn Văn H - sinh ngày 05/12/1995. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 9,14,15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 21; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T.

- **Về con chung:** Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T có 02 con chung là Nguyễn Thị T - sinh ngày 10/5/1993 và Nguyễn Văn H - sinh ngày 05/12/1995. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp theo biên lai

thu số AA/2021/0009755 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Bà Vũ Thị H đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khắc T. Bà H và ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Chính, H Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Thủy**



